

Bản án số: 93/2023/HS-PT

Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang.

Các thẩm phán: ông Nguyễn Gia Lương và bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/TLPT-HS ngày 04/5/2023 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Triệu Văn Đ, sinh năm 1993 (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Th 2, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Triệu Văn Q, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; có vợ Chu Thị Cam, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con, sinh năm 2021; gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là thứ hai; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Văn Tr, sinh năm 1989 (tên gọi khác: không); giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Kh, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, đoàn thể: không; con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960; vợ, con: chưa có; gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con út; tiền sự: không; tiền án: ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” (Pháo). Ngày 04/01/2020, Bùi Văn Tr được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách là 09 tháng 19 ngày. Ngày 09/10/2020, Bùi Văn Tr chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 01 bị cáo và 07 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: hồi 02 giờ ngày 19/5/2022, tổ Công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã T, huyện L kiểm tra hành chính tại quán Karaoke “Thanh Lương” (thường gọi là quán Karaoke “Bon Bon”) tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang do Nông Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã T, huyện L làm chủ. Thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng hát số 04 của quán có 07 người gồm 04 nam, 03 nữ đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Triệu Văn Tr, Triệu Văn Đ, Bùi Văn Tr, Trần Văn S, Đặng Thị T, Lý Thị Th, Lý Lở M.

Quá trình kiểm tra phát hiện trong phòng hát số 4 có 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, tổ công tác đã tiến hành thu giữ chất bột trên bề mặt đĩa sứ vào trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, trên rãnh khóa có đường viền màu cam để phục vụ công tác giám định, được niêm phong vào phong bì dán kín ký hiệu “KTHC1”; trên mặt đĩa sứ màu trắng vẫn còn bám dính chất bột màu trắng tổ công tác cho chiếc đĩa sứ vào trong chiếc túi nilon màu xanh và niêm phong vào hộp giấy bên ngoài có chữ “Red bull” ký hiệu “KTHC4”; thu giữ trên bề mặt đĩa sứ hình tròn 01 (một) tờ tiền polymer loại mệnh giá 50.000 đồng được cuộn tròn bên ngoài được cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc của điều thuốc lá và 01 (một) thẻ AGRIBANK có số 9704053000572510, toàn bộ những đồ vật trên được niêm phong trong bì dán kín bên ngoài ký hiệu “KTHC5”; Thu giữ tại trên bề mặt gờ tường ở cuối phòng hát 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ bên trong túi ni lon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào trong phong bì dán kín ký hiệu “KTHC2”; thu giữ tại dưới nền phòng gần chân bàn để đồ bên trái gồm 02 (hai) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, trên rãnh khóa đều có đường viền màu đỏ bên trong bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì dán kín bên ngoài ký hiệu “KTHC3”. Tiến hành test nhanh ma túy đối với những người đang có mặt tại phòng hát số 04 thì 07/07 đối tượng đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ một số đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, loại Galaxy J4+, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng (bị nứt vỡ góc màn hình phía trên bên phải) tạm giữ của Triệu Văn Tr.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi5 Plus, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, 36.000đ (Ba mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ của Triệu Văn Đ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại Realme5, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Bùi Văn Tr.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, loại Galaxy S9+, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn S.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 7 Plus, màu hồng, cũ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lý Lở M.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone 11 Pro Max, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Đặng Thị T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, loại iPhone XS Max, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lý Thị Th.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 30Z1-3671, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 15G1-349.90, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 37D1-062.88, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe ô tô mang BKS 12H-006.82, loại xe tải, màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tạm giữ của Trần Văn S.

Cùng ngày ông Nông Văn V, sinh năm 1977 ở thôn Hả, xã Tân Sơn (là bố đẻ của Nông Văn Tuấn chủ quán Karaoke) đã giao nộp 01 (một) “THẺ NHỚ”, được trích từ camera an ninh của quán Karaoke “Thanh Lương” (niêm phong trong phong bì dán kín).

Căn cứ lời khai của Triệu Văn Tr cùng các tài liệu đã thu thập được, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn Vật Ngoài, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn và nơi ở của Triệu Văn Tr. Kết quả khám xét đều không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, có căn xác định: Khoảng 22 giờ ngày 18/5/2022, Triệu Văn Tr, Bùi Văn Tr, Trần Văn S cùng với Hoàng Văn B, sinh năm 1985 và Hoàng Văn Th, sinh năm 1983, đều trú tại Bản Ch, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cùng nhau ngồi uống bia tại quán bia của gia đình ông Bùi Văn Sơn, sinh năm 1973, thuộc thôn Th, xã T, huyện L. Khi đang ngồi uống bia thì Triệu Văn Tr rủ Bùi Văn Tr đi hát tại quán karaoke Thanh Lương và nói sẽ mua đồ (tức ma túy) mang vào phòng hát sử dụng. Tr bảo với Tr “*Tỷ lên quán Thanh Viện hát chơi đồ*” (tức sử dụng ma túy) thì Tr nói “*Anh không có tiền, mai anh còn chạy xe*”. Tr lại nói “*Nếu mà đi hát không thì em mời anh đến sáng còn được, nếu em gọi được đồ em ứng tiền ra trước khi nào anh có thì anh trả em cũng được*” thì Tr đồng ý. Sau đó, Tr dùng điện thoại gọi Triệu Văn Đ qua mạng xã hội Zalo rủ Đ đi hát cùng, Đ đồng ý và có bảo Tr đến nhà Đ đón (tài khoản Zalo của Tr là “*Trieu Tr*”, tài khoản Zalo của Đ là “*Đ Nhỏ*”). Sau đó, Bùi Văn Tr rủ Trần Văn S đi hát cùng. Tr đi xe máy của Tr về cất còn Sự lái chiếc xe ô tô mang BKS 12H-006.82 chở theo Hoàng Văn B và Hoàng Văn Th theo hướng Tân Hoa đi xã Phong Vân. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà Bùi Văn Tr tại thôn Khuân Cầu, xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn thì gặp Tr, Đ và Tr. Lúc này Tr điều khiển xe ô tô thay Sự chở Thuận, Bé và Sự, còn chiếc xe mô tô của Tr mang BKS 30Z1-3671 thì Tr cho Tr và Đ kèm nhau, mọi người cùng nhau đi đến quán hát Karaoke Thanh Lương tại thôn Hả, xã Tân

Son, huyện Lục Ngạn. Khi đi đến quán hát Thanh Lương thì gặp bà Nông Thị Thanh là người quản lý quán (bà Thanh là mẹ đẻ của Nông Văn Tuấn - chủ quán hát). Lúc này nhóm của Tr đặt phòng hát và thuê 06 nhân viên phục vụ rót bia thì bà Thanh bố trí cho nhóm của Tr hát ở phòng số 04 và cho 06 nhân viên vào phục vụ gồm Đặng Thị T, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Hòn Lau, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Lý Thị Th, sinh năm 2003, trú tại thôn Hùng Xuân, xã Hùng Đ, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Lý Lở M, sinh năm 1996, trú tại thôn Mường 2, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Hoàng Thị Khánh, sinh năm 2001, trú tại thôn Giăng, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Hoàng Thị Thời, sinh năm 1995, trú tại thôn Liêm, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và Tần Tả Mỷ, sinh năm 1996, trú tại thôn Nậm Ngần, xã Liên Minh, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Mọi người cùng nhau hát đến khoảng 01 giờ ngày 19/5/2022, thì Triệu Văn Tr sử dụng số điện thoại 0397.163.893 của Tr gọi cho Vi Văn T hỏi mua ma túy, Tr bảo với Tùng “*Ship cho anh ba chỉ Ke và ba viên Kẹo lên nhà Thanh Viện*” thì Tùng đồng ý và bảo “*Đợi em 30 phút*” xong Tr quay lại phòng hát số 04 bảo Triệu Văn Đ góp tiền mua ma túy mang vào phòng hát để cùng sử dụng. Tr nói với Đ “*Tao gọi đồ rồi, mày có một triệu không đưa tao*” (đồ tức là ma túy). Đ lấy từ trong túi quần của Đ ra đếm chỉ có 936.000 đồng nên đưa cho Tr 900.000 đồng. Tr ngồi trong phòng hát đợi khoảng 30 phút sau thì có số điện thoại lạ điện đến cho Tr bảo Tr ra lấy ma túy. Tr một mình ra cửa quán hát, thấy có hai nam thanh niên lạ mặt đi một xe ô tô con đến trước cổng quán hát (xe ô tô nhãn hiệu, biển số như thế nào Tr không rõ). Một nam thanh niên đứng gần xe chờ cách Tr khoảng 10m, nam thanh niên còn lại đi đến đưa cho Tr 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 03 (ba) viên ma túy (dạng viên nén) và 03 (ba) chỉ ma túy Ketamine được đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng. Tr cầm lấy túi ma túy và hỏi nam thanh niên giá bao nhiêu tiền, nam thanh niên nói 5.500.000 đồng, Tr nói chỉ có 5.400.000 đồng thì nam thanh niên đồng ý và nói “*Thế cũng được*”, Tr đưa tiền cho nam thanh niên đó xong nam thanh niên đi về. Trong khoảng thời gian này Hoàng Văn Th, Hoàng Văn B, Hoàng Thị Thời, Hoàng Thị Khánh và Tần Tả Mỷ cùng ra về không hát nữa. Sau khi mua được số ma túy Tr cầm quay lại phòng hát, thấy trên mặt bàn gần cây vi tính để chọn bài hát có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ATM (thẻ ngân hàng AGRIBANK), 01 bật lửa, thì Tr để túi ma túy lên chiếc đĩa đó và bỏ viên ma túy dạng viên Kẹo ra bẻ nhỏ đưa cho Lý Thị Th, Triệu Văn Đ, Bùi Văn Tr sử dụng và cả những người còn lại ở trong phòng hát cũng đều được sử dụng ma túy Kẹo của Tr mua nhưng không rõ ai là người đưa cho. Khoảng 10 phút sau, Tr bỏ tiếp 02 túi ma túy Ketamine ra với mục đích để xào cho mọi người trong phòng hát cùng sử dụng, còn 01 túi ma túy Ketamine thì Tr để ở góc tường cuối phòng hát để xào sau. Tr ngồi ở khu vực đầu ghế sofa bên trái gần máy tính chọn bài (hướng từ cửa đi vào). Tr lấy mẫu giấy vệ sinh màu trắng được xé từ cuộn giấy vệ sinh để sẵn trên bàn, đốt mẫu giấy vệ sinh rồi dùng cả hai tay bẻ chiếc đĩa sứ hơi nóng phần đĩa, sau đó Tr để chiếc đĩa sứ xuống mặt ghế rồi đổ 02 túi ma túy Ketamine ra đĩa, dùng chiếc thẻ ATM đảo - xào, xong kẻ - chia ma túy ra

cho mọi người cùng sử dụng. Sau đó Tr lấy 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng cuộn thành ống hút bên ngoài được cố định bằng 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá. Sau đó mọi người lần lượt sử dụng chiếc ống hút đó để hút - hít đưa ma túy Ketamine ở trên chiếc đĩa do Tr xào sẵn vào người. Mọi người sử dụng ma túy được khoảng 30 phút (khi đó là 02 giờ ngày 19/5/2022) thì lực lượng Công an huyện Lục Ngạn đến kiểm tra phát hiện phòng số 4 có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã thu giữ, niêm phong số đồ vật, tài sản có liên quan, test nhanh tất cả 07/07 người trong phòng hát số 4 đều dương tính với ma túy. Sau đó, Cơ quan Công an đưa những người có liên quan về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn để làm việc. Quá trình làm việc, Triệu Văn Tr, Triệu Văn Đ và Bùi Văn Tr đều viết đơn xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận giám định số 886/KL-KTHS đề ngày 26/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận đối với các mẫu vật gửi giám định chất ma túy như sau:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KTHC1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu cam là ma túy, có khối lượng 0,082 gam, loại Ketamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KTHC2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,556 gam, loại Ketamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KTHC3” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài có chữ “Red Bull”, có ký hiệu “KTHC4” đã được niêm phong gửi giám định: Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh có quai xách là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Ngày 05/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 259/QĐ-CSMT, gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số điện tử (tìm kiếm, trích xuất, khôi phục dữ liệu) đối với 01 (một) chiếc thẻ nhớ tạm giữ của quán Karaoke Thanh Lương.

Tại Kết luận giám định số 5887/KL-KTHS đề ngày 30/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với chiếc thẻ nhớ gửi giám định:

- Tìm thấy 761 tệp tin với tổng dung lượng 2.78 GB chứa nội dung hình ảnh trong khoảng thời gian từ ngày 17/5/2022 đến ngày 19/5/2022. Tất cả dữ liệu được lưu trong 01 (một) USB màu bạc, nhãn hiệu Kingston, dung lượng 08GB.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra các tệp tin lưu trong thẻ nhớ, điện thoại đã tạm giữ xác định không có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã cho các bị can Triệu Văn Tr, Triệu Văn Đ và Bùi Văn Tr thực nghiệm lại diễn biến hành vi tổ chức sử dụng ma túy, quá trình thực nghiệm đã chụp ảnh lưu hồ sơ vụ án, các thao tác của các đối tượng trên đều phù hợp với đơn xin đầu thú và lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án số: 32/2023/HS-ST ngày: 22/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Tr 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/5/2022).

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/5/2022).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/5/2022).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2023 bị cáo Bùi Văn Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 4/4/2023 bị cáo Triệu Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người đúng tội, tuy nhiên các bị cáo thấy mức hình phạt của án sơ thẩm là cao nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, án sơ thẩm xét xử các bị cáo với mức hình phạt trên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn Tr, Triệu Văn Đ, HĐXX thấy: khoảng 01 giờ ngày 19/5/2022, tại phòng hát số 04 thuộc quán hát Karaoke

“Thanh Lương” (thường gọi là quán Karaoke “Bon Bon”) tại thôn Hả, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn. Các bị cáo Triệu Văn Tr, Triệu Văn Đ và Bùi Văn Tr đã có hành vi tổ chức cho 07 người sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Đến 02 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ tổng cộng 0,638 gam ma túy Ketamine và các đồ vật có liên quan. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn Tr, bị cáo Triệu Văn Đ thấy:

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Tr có vai trò chính, là người rủ rê, lôi kéo, trực tiếp gọi mua và chuẩn bị ma túy cho các bị cáo và những đối tượng khác cùng sử dụng. Bị cáo Đ góp số tiền 900.000 đồng cùng bị cáo Tr mua ma túy; bị cáo Tr là người chuẩn bị ống hút để cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy, đồng ý với Tr về việc Tr ứng tiền ra mua ma túy về để cùng sử dụng khi nào có tiền sẽ trả Tr về sau. Do đó, bị cáo Đ và bị cáo Tr có vai trò sau bị cáo Tr, hai bị cáo có vai trò ngang nhau cùng giúp sức cho bị cáo Tr thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều thú nhận được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đ không có; bị cáo Tr phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích thuộc Tr hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm căn cứ vào tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Tr 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, căn cứ nào là tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. HĐXX thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa.

[3] Về án phí: do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Triệu Văn Đ và bị cáo Bùi Văn Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/5/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/5/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Bùi Văn Tr, Triệu Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang